

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 388/2021/HSST
Ngày 13/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Mai Hương

Ông Huỳnh Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 328/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 442/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn P, Giới tính: Nam, sinh năm 1999 tại tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Quảng Lộc, huyện Q X, tỉnh T; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn T, năm sinh: không rõ và bà Đào Thị Ng, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giam từ ngày 13/5/2021 - có đơn xin vắng mặt.

Bị hại:

1, Ông Võ Long H, địa chỉ: 72 đường D1, khu dân cư Tân Hải Minh, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức Thành phố H - vắng mặt.

2, Bà Nguyễn Thị Mỹ N, địa chỉ: 9/14B Đào Trinh Nhất, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành Phố H- có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: 40B, khu phố 1A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt.

2, Bà Nguyễn Thị Phở, địa chỉ: 730 Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố H- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Văn P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 28/4/2021 đến ngày 08/5/2021, P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Đức như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 02 giờ 30 ngày 28/4/2021, Trần Văn P đi bộ một mình vào khu vực chung cư Linh Tây, khi đi qua nhà số 72 đường D1, KDC Tân Hải Minh, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức do anh Võ Long Hà làm chủ, P nhìn thấy cửa ban công ở tầng 1 nhà anh Hà không đóng. P leo lên theo đường ban công đột nhập vào tầng 1 nhà anh Hà rồi đi xuống tầng trệt, P phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số: 61C1-281.28 của anh Hà trên xe có cắm sẵn chìa khóa xe mô tô và chìa khóa cửa cuốn ra vào của tầng trệt nên P lấy chìa khóa bấm mở cửa cuốn và điều khiển xe tẩu thoát. P mang xe mô tô của anh Hà đến tiệm sửa xe tại số 40B, khu phố 1A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Văn Thành làm chủ, bán cho anh Thành với giá 4.000.000 đồng và có làm giấy mua bán xe. Khi bán xe cho anh Thành, P nói xe bị mất giấy tờ và có viết giấy cam kết xe chính chủ.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 02 giờ 30 ngày 08/5/2021, P đi bộ một mình vào khu vực chung cư Linh Tây, khi đi qua địa chỉ nhà số 9/14B đường Đào Trinh Nhất, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức thì P phát hiện thấy 01 xe đẩy bán bánh mì của chị Nguyễn Thị Mỹ Nương để trước nhà không có người trông coi. P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài nên P đến đẩy xe bán bánh mì của chị Nương đến tiệm bán đồ cũ của chị Nguyễn Thị Phở, tại số 730 đường Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bán xe đẩy bánh mì cho chị Phở với giá 700.000 đồng. Khi bán xe đẩy bánh mì P nói với chị Phở đó là xe của P do P không buôn bán được nên bán đi.

Kết luận định giá tài sản 111-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BS: 61C1-281.28, có trị giá 19.000.000 đồng; 01 xe đẩy bán bánh mì chất liệu inox, có trị giá 2.233.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 21.233.000 đồng (bút lục 70).

Tại bản cáo trạng số 285/CT-VKS ngày 16/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s

khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52z của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Văn P 12-18 tháng tù.

Bị cáo Trần Văn P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đồng ý bồi thường cho bị hại.

Bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận sự vắng mặt của bị cáo.

[2]. Lời khai của bị cáo Trần Văn P phù hợp với lời khai của những bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số: 61C1-281.28, trị giá 19.000.000 đồng của anh Võ Long H tại nhà số 72 đường D1, KDC Tân Hải Minh, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Đ vào ngày 28/4/2021 và lén lút chiếm đoạt 01 xe đẩy bánh mì, trị giá 2.233.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ N, tại địa chỉ số 9/14B Đào Trinh Nhất, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố H vào ngày 08/5/2021, tổng trị giá chiếm đoạt 21.233.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Trần Văn P đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: xét bị cáo Trần Văn P thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, mỗi lần trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã được thu hồi và trả lại 01 phần cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hà đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 (hai triệu đồng).
Tại đơn xi vắng mặt bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- 01 giấy viết tay mua bán xe mô tô lưu trong hồ sơ vụ án,
- 01 quần màu xanh dương, phần đai hông màu đen, 01 áo màu đen, có in dòng chữ “THE NORTHFACE” và “FINE ALPINE EQUIPMENT” thì cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 USB (ghi hình ảnh P trộm cắp tài sản) lưu trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Đối với Nguyễn Văn Th khi mua xe mô tô biển số: 61C1-281.28, và Nguyễn Thị Phở khi mua xe đẩy bánh mì không biết tài sản do P trộm cắp mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý những người này về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn P đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 quần màu xanh dương, phần đai hông màu đen, 01 áo màu đen, có in dòng chữ “THE NORTHFACE” và “FINE ALPINE EQUIPMENT”

Phiếu nhập kho số NKT 2021/193 ngày 11/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị hại;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng